Biểu số 01

UBND TỈNH ĐĂK NÔNG
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-STTTT

Đăk Nông, ngày tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO
Công tác quản lý tài chính năm 2020

Thực hiện Quyết định số 42/QĐ-STC ngày 06/4/2021 của Giám đốc Sở Tài chính Đăk Nông về việc thanh tra công tác quản lý tài chính tại Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đăk Nông đơn vị báo cáo tình hình công tác quản lý tài chính ngân sách tại đơn vị cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình chung của đơn vị:

- Quá trình thành lập: Thực hiện Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, UBND tỉnh Đăk Nông đã thành lập Sở Thông tin và Truyền thông trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Bưu chính, Viễn thông.

- Chức năng nhiệm vụ: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đăk Nông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về: Báo chí; Xuất bản; Bưu chính; Viễn thông; Tần số vô tuyến điện; Công nghệ thông tin; Điện tử; Phát thanh và truyền hình; Thông tin đối ngoại; Bản tin thông tấn; Thông tin cơ sở; Hạ tầng thông tin truyền thông; Quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin

- Cơ cấu tổ chức:

+ Lãnh đạo Sở: Sở Thông tin và Truyền thông có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

+ Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ:

* Văn phòng;

* Thanh tra Sở;

* Phòng Công nghệ thông tin;

* Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản;

* Phòng Bưu chính - Viễn thông;

+ Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Thông tin và Truyền thông:

* Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông;

- Biên chế (tính đến 31/12):

+ Văn Phòng Sở: được giao: 33, có mặt: 31.

+ Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông: được giao 07, có mặt: 07.

- Hợp đồng lao động theo NĐ 161 (tính đến 31/12): được giao 04, có mặt 04.

- Tổ chức bộ máy kế toán:

+ Văn phòng Sở: có 01 chuyên viên phụ trách kế toán, trình độ Đại học.

+ Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông: có 01 viên chức phụ trách kế toán, trình độ Đại học.

II. Tình hình sử dụng dự toán của đơn vị:

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Tiền mặt	Kho bạc	Ngân hàng
I	**Số KP năm trước chuyển sang**		**1.792.187.082**	
1	Nguồn KP tự chủ		300.000	
2	KP CCTL		7.061.281	
3	KP không tự chủ (*Chi tiết từng nguồn kinh phí)*		331.925.801	
	- NSNN		*331.925.801*	
4	Kinh phí CT MTQG (*Chi tiết từng nguồn kinh phí)*		1.452.900.000	
	- Chương trình Mục tiêu CNTT (Dự án, mục tiêu khác, mã số 00809)		*1.452.900.000*	
5	Nguồn thu khác (*Chi tiết từng nguồn thu)*			
II	**KP giao đầu năm**		**11.502.000.000**	
1	Nguồn KP tự chủ		4.821.000.000	
2	KP CCTL			
3	KP không tự chủ (*Chi tiết từng nguồn kinh phí)*		3.801.000000	
	-NSNN		*3.801.000000*	
4	Kinh phí CT MTQG (*Chi tiết từng nguồn kinh phí)*		2.880.000.000	
4.1	*NSNN*		*2.880.000.000*	
	- Chương trình Mục tiêu CNTT (Dự án, mục tiêu khác, mã số 00809)		*2.000.000.000*	
	- Chương trình mục tiêu đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy (Dự án, mục tiêu khác, mã số 00669)		*10.000.000*	

	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 (Dự án: Truyền thông và Giảm nghèo thông tin, mã số 00025)		*870.000.000*	
5	Nguồn thu khác (*Chi tiết từng nguồn thu)*			
III	**KP bổ sung trong năm**		**406.000.000**	
1	Nguồn KP tự chủ			
2	KP CCTL			
3	KP không tự chủ (*Chi tiết từng nguồn kinh phí)*		406.000.000	
	- NSNN		*406.000.000*	
4	Kinh phí CT MTQG (*Chi tiết từng nguồn kinh phí)*			
5	Nguồn thu khác (*Chi tiết từng nguồn thu)*			
IV	**Tổng KP được sử dụng trong năm**		**12.583.412.082**	
1	Nguồn KP tự chủ		4.821.300.000	
2	KP CCTL		7.061.281	
3	KP không tự chủ (*Chi tiết từng nguồn kinh phí)*		3.422.150.801	
4	Kinh phí CT MTQG (*Chi tiết từng nguồn kinh phí)*		4.332.900.000	
	- Chương trình Mục tiêu CNTT (Dự án, mục tiêu khác, mã số 00809)		3.452.900.000	
	- Chương trình mục tiêu đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy (Dự án, mục tiêu khác, mã số 00669)		10.000.000	
	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 (Dự án: Truyền thông và Giảm nghèo thông tin, mã số 00025)		870.000.000	
5	Nguồn thu khác (*Chi tiết từng nguồn thu)*			
V	**Tổng KP thực chi đề nghị quyết toán**		**12.020.190.149**	
1	Nguồn KP tự chủ		4.820.399.656	
2	KP CCTL			

3	KP không tự chủ (*Chi tiết từng nguồn kinh phí)*		2.899.854.312	
	-NSNN		2.899.854.312	
4	Kinh phí CT MTQG (*Chi tiết từng nguồn kinh phí)*			
	- Chương trình Mục tiêu CNTT (Dự án, mục tiêu khác, mã số 00809)		3.438.391.021	
	- Chương trình mục tiêu đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy (Dự án, mục tiêu khác, mã số 00669)		10.000.000	
	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 (Dự án: Truyền thông và Giảm nghèo thông tin, mã số 00025)		851.545.760	
5	Nguồn thu khác (*Chi tiết từng nguồn thu)*			
VI	**Tổng KP chưa sử dụng**		**563.221.933**	
1	Tồn tạm ứng			
2	Nguồn KP tự chủ		900.344	
3	KP CCTL		7.061.281	
4	KP không tự chủ (*Chi tiết từng nguồn kinh phí)*			
5	Kinh phí CT MTQG (*Chi tiết từng nguồn kinh phí)*			
6	Nguồn thu khác (*Chi tiết từng nguồn thu)*			
8	Hủy		555.260.308	

- Bảng kê chi tiết chứng từ thu - chi (*theo mẫu kèm theo*).

III. Tình hình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán (nếu có):

- Trong niên độ 2020 đã có những đoàn/cuộc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về tài chính ngân sách tại đơn vị:

- Kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và những kiến nghị:

VI. Đề xuất, kiến nghị:

1. Những thuận lợi, khó khăn:

- Thuận lợi:

- Khó khăn:

2. Đề xuất, kiến nghị với Đoàn (nếu có):

Trên đây là báo cáo công tác quản lý tài chính tại đơn vị./.

Nơi nhận:
- Ban GĐ (b/c);
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ